

Bản án số: 06/2022/HSST

Ngày: 12/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hòa
2. Ông Trần Quang Cường

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Quốc Hải – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tiên - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 90/2021/HSST ngày 20 tháng 10 năm 2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: Điều L (tên gọi khác Điều Đ), sinh năm: 1991, tại Bình Phước;

Nơi cư trú: Thôn 4, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hóa: 01/12; dân tộc: S'Tiêng; tôn giáo: Thiên chúa; con ông Điều S, sinh năm 1968 và bà Thị D, sinh năm 1965; sống chung như vợ chồng với chị Điều Thị O, sinh năm 1988 và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền sự: Không; Tiền án: Không

Nhân thân: Ngày 25/4/2019, Công an huyện Bù Đăng ra Quyết định xử phạt hành chính số 23/QĐ-XPVPHC xử phạt bị cáo số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác, ngày 05/6/2019 bị cáo đã nộp phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/5/2021 cho đến nay (Có mặt)

- Bị hại: Chị Điều Thị O, sinh năm 1988 (Có mặt)

Trú tại: Thôn 5, xã C, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Người làm chứng: Chị Thị U, sinh năm 1988 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn 4, xã D, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Điều L (Điều Đ) và chị Điều Thị O sống chung với nhau như vợ chồng (không đăng ký kết hôn) và có với nhau 3 người con chung. Quá trình chung sống, cả hai thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi vã, đánh nhau. Vào khoảng 19 giờ ngày 25/01/2021, Điều L cùng chị Điều Thị O và chị Thị U (chị ruột của Điều L) ngồi uống rượu với nhau tại nhà của Điều L tại Thôn 4, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, thì Điều L và chị O xảy ra cãi nhau do Điều L ghen chị O đi nhậu với người đàn ông khác nên chị O nói “*suốt ngày đi nhậu không lo đi làm*” và cầm 01 đĩa (đĩa) nhựa đựng thức ăn ném vào đầu Điều L làm Điều L bị thương. Tức giận, Điều L đi đến vách bếp lấy 01 con dao màu đen dài 59 cm (lưỡi dao dài 35,5 cm, phần kim loại nối liền lưỡi dao dài 10 cm, cán gỗ màu đen dài 23,5 cm), cầm bằng tay phải đi lại đứng đối diện chị O cách khoảng 01 mét rồi vung dao lên chém một nhát từ trên xuống về phía chị O đang ngồi trên võng, chị O đưa tay phải lên trán đỡ thì bị dao chém trúng vào bàn tay phải và đỉnh đầu, chị O ngã ngửa ra phía sau. Điều L không chém nữa, vứt con dao tại hiện trường, chị O đứng dậy bỏ chạy ra khỏi nhà. Sau đó, chị O được gia đình đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước và Bệnh viện Chợ rẫy thành phố Hồ Chí Minh để điều trị vết thương.

Tại Bản kết luận pháp y về thương tích số 51/2021/TgT ngày 01/4/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Phước, kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Điều Thị O do thương tích gây nên hiện tại là 29%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích qua hồ sơ số 159/2021/HS ngày 25/8/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Phước, kết luận: Con dao (vật chứng giám định) khi tác động bằng phần lưỡi sắc vào cơ thể có thể gây ra được các vết thương trên cơ thể của Điều Thị O.

- Về vật chứng vụ án: 01 con dao màu đen dài 59 cm, nhiều mảnh vỡ không rõ hình dạng, bằng nhựa, màu trắng đã được niêm phong. Ngày 06/10/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Bù Đăng chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Bù Đăng phục vụ quá trình truy tố, xét xử vụ án.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị Điều Thị O yêu cầu bị cáo Điều L bồi thường số tiền thiệt hại là 60.000.000 đồng, bị cáo Điều L chưa bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số: 89/CT – VKS ngày 18/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Điều L về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát rút một phần cáo trạng truy tố bị cáo về tình tiết phạm tội có tính chất còn đồ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và vẫn giữ nguyên các nội dung khác của bản cáo trạng truy tố bị cáo Điều L, đồng thời khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích”; về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Điều L từ 02 năm đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo về việc đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại chị Điều Thị O với số tiền 60.000.000 đồng.

Về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Về vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao màu đen dài 59 cm và nhiều mảnh vỡ không rõ hình dạng, bằng nhựa, màu trắng.

Bị cáo Điều L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước rút một phần cáo trạng truy tố bị cáo đối với tình tiết phạm tội có tính chất côn đồ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Căn cứ vào khoản 1 Điều 325 bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 22 giờ ngày 25/01/2021, tại nhà của bị cáo Điều L thuộc thôn 4, xã A, huyện B, tỉnh Bình Phước, Điều L đã dùng 01 con dao dài 59 cm (lưỡi dao dài 35,5 cm, phần kim loại nối liền lưỡi dao dài 10 cm, cán gỗ màu đen dài 23,5 cm), cầm bằng tay phải đứng đối diện chị Điều Thị O cách khoảng 1 mét rồi vung dao lên chém một nhát từ trên xuống về phía chị O đang ngồi trên võng, chị O đưa tay phải lên trán đỡ thì bị dao chém trúng vào bàn tay phải và trán đỉnh trái của của chị O. Hậu quả tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Điều Thị O do thương tích gây nên hiện tại là 29%.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Điều L đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Như vậy, nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ hành vi dùng dao rựa là hung khí nguy hiểm chém vào cơ thể của người khác có thể gây thương tích, ảnh hưởng tới sức khỏe của người khác nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác, đây là quyền nhân thân được nhà nước và pháp luật bảo vệ. Hậu quả do bị cáo gây ra đã làm cho bị hại chính là người đang sống chung như vợ chồng với bị cáo bị tổn hại sức khỏe.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ Luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp, có con nhỏ, bị hại có một phần lỗi khi dùng đĩa ném vào đầu bị cáo trước, đây là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 được áp dụng cho bị cáo.

Sau khi cân nhắc tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ mà các bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Điều Thị O yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tiền cụ thể như sau: Tiền điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước từ ngày 30/01/2021 đến ngày 04/2/2021 là 3.801.799 đồng; tiền thuê xe đi cấp cứu và điều trị từ xã Bình Minh đến bệnh viện Chợ Rẫy ngày 26/01/2021 là 1.400.000 đồng và tiền thuê xe Bệnh viện Chợ Rẫy về Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Phước ngày 29/01/2021 là 1.3000.000 đồng; tiền bị thiệt hại do mất thu nhập 250.000 đồng/ngày trong thời gian 10 ngày bị hại nằm viện là 2.500.000 đồng; tiền công người chăm sóc bị hại ở bệnh viện 250.000đồng/ngày trong 10 ngày là 2.500.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần là 48.500.000 đồng. Tổng số tiền bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường là 60.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường các khoản tiền theo yêu cầu của bị hại chị O với số tiền 60.000.000 đồng. Xét thấy, việc đồng ý bồi thường thiệt hại của bị cáo cho bị hại là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về vật chứng vụ án: 01 con dao màu đen dài 59 cm là công cụ dùng vào việc phạm tội và nhiều mảnh vỡ không rõ hình dạng, bằng nhựa, màu trắng do bị hại dùng để ném bị cáo không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015 cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Quan điểm xử lý vụ án của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Điều L (Điều Đ) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Điều L **02 (Hai)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/5/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Buộc bị cáo Điều L phải có nghĩa vụ bồi thường cho chị Điều Thị O số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn thi hành án theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015, tịch thu tiêu hủy:

- 01 con dao màu đen dài 59cm, phần kim loại dài 35,5 cm, gồm lưỡi dao dài 25,5cm và phần kim loại tròn nối liền lưỡi dao dài 10 cm, bề mặt rộng nhất của lưỡi dao là 5cm, nhỏ nhất của lưỡi dao là 4,2cm, cán gỗ màu đen dài 23,5 cm dạng tròn.

- Nhiều mảnh vỡ không rõ hình dạng, bằng nhựa, màu trắng được đựng trong 01 hộp niêm phong đề ngày 05/02/2021 có chữ ký của điều tra viên Trần Văn Triệu, cán bộ điều tra Nguyễn Trung Nam, người chứng kiến Đàm Văn Tuấn.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0009884 ngày 06/10/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bù Đăng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng.)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Đào